

Số: 293/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết
Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Các công trình hạ tầng kỹ thuật”, mã số QCVN 07:2016/BXD ban hành theo Thông tư 01/2016/TT-BXD ngày 01/2/2016 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 291/UBND-ĐT XD ngày 14/02/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng dự án Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Sở xây dựng Tuyên Quang tại Tờ trình số 1035/TTr-SXD ngày 15/7/2020 về việc đề nghị phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang.

2. Địa điểm:

2.1 Địa điểm: Tại thôn An Lộc A, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

2.2 Vị trí, ranh giới:

Ranh giới điều chỉnh quy hoạch có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp đồi trồng cây lâu năm;
- Phía Nam giáp đường Hồ Chí Minh;
- Phía Đông giáp khu dân cư;
- Phía Tây giáp đồi trồng cây lâu năm;

3. Hiện trạng khu đất:

Hiện trạng khu đất nghiện cứu lập điều chỉnh quy hoạch bao gồm phần lớn là đất trồng cây lâu năm, một phần đất trước đây thuộc sự quản lý của công trường 06 (nay thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang), một phần đất ở và đất của công ty giống vật tư nông nghiệp giao khoán cho các hộ dân.

4. Quy mô điều chỉnh quy hoạch:

Diện tích nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch có diện tích khoảng 21 ha.

5. Tính chất:

Cung cấp dịch vụ điều trị nghiện và phục hồi cho người nghiện ma túy; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong điều trị cai nghiện, tăng cường hỗ trợ người nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng, nâng cao trách nhiệm của cộng đồng, gia đình và người nghiện trong công tác cai nghiện ma túy và huy động nguồn lực cho công tác cai nghiện.

6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sẽ được xác định cụ thể trong đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Tuân thủ theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN 01:2019/BXD; QCVN 07-6:2016/BXD; QCVN 06:2010/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; và các Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án

TT	Hạng mục	Chỉ tiêu	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng%
A	ĐẤT XÂY XỰNG			
I	Khu điều hành			
1	Nhà hành chính	Theo nghị định 152/2017/NĐ - CP	400-500	≤ 50%
2	Nhà ở cán bộ	25-35 m ² /người	450 - 630	≤60%
3	Nhà thăm gặp		20-60	
4	Nhà bảo vệ và gara xe máy, xe đạp	Xe máy: 3m ² /xe; Xe đạp: 0,9 m ² /xe	70-90	
II	Khu điều trị cai nghiện ma túy			
1	Khu sử dụng chung			
1.1	Nhà điều trị y tế		370-570	
1.2	Nhà kỷ luật		50-60	
1.3	Nhà bảo vệ		15-20	
1.4	Nhà điều trị ban đầu		450-800	
1.5	Hội trường chung	1,55-3m ² / người	500 - 950	
1.6	Nhà ăn tập thể	1,6 - 2,6 m ² /người	480 - 780	
2	Khu điều trị			
2.1	Khu nhà ở của người cai nghiện	≥ 4m ² /người	1000-1200	≤60%
2.2	Khu nhà ở của người cai nghiện mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm	≥ 4m ² /người	200-400	≤60%
2.3	Nhà điều trị tự nguyện	≥ 4m ² /người	300-400	≤60%
2.4	Nhà điều trị methadone	≥ 4m ² /người	300-400	≤60%
III	Đất giao thông	≥ 15m ² /người	4770	
IV	Đất cây xanh	≥ 2m ² /người	636	
V	Đất thể dục thể thao	≥ 0.5m ² /người	159	
B	CÁC CHỈ TIÊU HẠ TẦNG KỸ THUẬT			
1	Cấp nước sinh hoạt	80-150l/người/ ngày đêm		
2	Thoát nước bẩn	80% chỉ tiêu cấp nước		
3	Chất thải rắn	0,85 kg/người-ngày		
4	Cấp điện	330W/người		

7. Nội dung nhiệm vụ quy hoạch chi tiết:

7.1. Nội dung dự kiến điều chỉnh quy hoạch:

- Diện tích quy hoạch bao gồm khu đất giữ nguyên theo quy hoạch chi tiết xây dựng đã được UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 27/12/2010.

- Điều chỉnh vị trí, bổ sung thêm một số hạng mục công trình cho phù hợp với quy mô đầu tư theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Các mạng lưới hạ tầng kỹ thuật cơ bản được điều chỉnh và bổ sung thêm một số hạng mục cho phù hợp với điều chỉnh quy hoạch.

Nội dung cụ thể như sau:

STT	THEO QUY HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT (Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh Tuyên Quang)	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG	GHI CHÚ
1	Cổng chính	Cổng chính	Đầu tư xây dựng mới theo nội dung điều chỉnh
2	Thường trực, bảo vệ	Nhà bảo vệ	
3	Nhà thăm gặp	Nhà thăm gặp	
4	Ga ra xe đạp, xe máy	Nhà để xe	
5	Nhà hành chính 2T	Nhà làm việc	
6	Nhà ăn ở cán bộ 2T	Nhà ở cán bộ Nhà ăn cán bộ	
7	Khu đất thể thao (đất dự phòng phát triển giai đoạn 2)	Khu thể thao	
8	Nhà sau cai		
9	Nhà điều trị ban đầu	Nhà điều trị ban đầu	
10	Nhà điều trị Nam		
11	Nhà kỷ luật	Nhà kỷ luật	
12	Nhà điều trị Nữ		
13	Nhà điều trị lây	Nhà ở cai nghiện cho người mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm	
14	Nhà điều trị trẻ em		
15	Nhà điều trị Y tế 2T	Nhà điều trị y tế	
16	Hội trường	Hội trường chung	
17	Xưởng dạy nghề	Xưởng dạy nghề	
18	Bếp nấu		
19	Nhà ăn tập thể	Nhà ăn tập thể	
20	Cây xanh tiểu cảnh	Bồn hoa cây xanh	
21	Khu chuồng trại	Chuồng gia súc	
22	Cổng phụ		
23	Ao thủy sản	Ao	
24	Vườn cây tăng gia sản xuất	Khu sản xuất	
25		Nhà điều trị Methadone	
26		Nhà ở của người cai nghiện	
27		Nhà điều trị tự nguyện	

7.2. Quy hoạch cơ cấu sử dụng đất:

a. Các hạng mục công trình xây dựng theo Quyết định 488/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh Tuyên Quang gồm:

- Công chính, nhà thường trực, bảo vệ;
- Nhà thăm gặp;
- Nhà để xe đạp, xe máy;
- Nhà hành chính;
- Nhà ở cán bộ;
- Khu thể thao;
- Nhà điều trị sau cai nghiện;
- Nhà điều trị ban đầu;
- Nhà điều trị nam;
- Nhà kỷ luật;
- Nhà điều trị nữ;
- Nhà điều trị lây;
- Nhà điều trị trẻ em;
- Nhà điều trị Y tế;
- Nhà hội trường;
- Xưởng dạy nghề;
- Nhà ăn, nhà bếp;
- Các hạng mục phụ trợ.

b. Các công trình đầu tư xây dựng mới theo điều chỉnh quy hoạch chi tiết, bao gồm các hạng mục:

- Khu điều hành, gồm: Nhà hành chính, nhà ở cán bộ, nhà ăn cán bộ, nhà thăm gặp, nhà bảo vệ và Ga ra xe đạp, xe máy.

- Khu điều trị cai nghiện ma túy.

+ *Khu sử dụng chung*, gồm: Nhà điều trị Y tế, nhà ăn tập thể, nhà kỷ luật, hội trường chung và nhà điều trị ban đầu.

+ *Khu điều trị*, gồm: Khu nhà ở của người cai nghiện, khu nhà ở của người mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, nhà điều trị tự nguyện và nhà điều trị Methadone.

- Các hạng mục phụ trợ, gồm: Đường, sân bê tông nội bộ, rãnh thoát nước mặt (nội bộ), tường rào toàn khu điều trị, hệ thống cấp – thoát nước, hệ thống cấp điện chiếu sáng, hàng rào dây thép gai, rác thải y tế, khu thể thao; xưởng dạy nghề và thực hành tay nghề, xây dựng chuồng nuôi gia súc.

7.3 Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với khu chức năng, trục đường chính, khu vực không gian mở, khu vực điểm nhấn (bố cục không gian kiến trúc toàn khu; các khu vực trọng tâm, khu trung tâm, các tuyến đường chính, các điểm nhấn và các không gian trọng tâm).

- Tổ chức các hạng mục công trình nhằm đảm bảo sự gắn kết và liên hệ giữa các chức năng trong khu vực, các khu vực cận kề về không gian kiến trúc cảnh quan cũng như hạ tầng kỹ thuật.

- Tổ chức các công trình đan xen với khoảng trống hợp lý, tránh ảnh hưởng tới tầm nhìn và cảnh quan tự nhiên. Hạn chế tối đa san gạt địa hình.

- Đưa ra mô hình cụ thể và giải pháp đối với các công trình xây dựng ở khu vực có độ dốc lớn, các công trình mang tính đặc thù, tạo hình ảnh khu vực đặc trưng.

7.4. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

-Xác định nguyên tắc, yêu cầu và tổ chức hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm:

+ Giao thông xác định mạng lưới giao thông quy mô mặt cắt ngang đường, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cụ thể hóa quy hoạch về vị trí, quy mô các công trình giao thông.

+ Chuẩn bị kỹ thuật: lựa chọn và xác định cao độ phù hợp với quy hoạch chung; kiểm soát việc san nền trong từng khu vực. Đề xuất các công trình giữ lượng nước mặt phục vụ cho hoạt động trồng cây, sinh hoạt, cảnh quan.

+ Cấp nước: xác định nhu cầu dùng nước và nguồn nước cấp, vị trí quy mô mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật.

+ Thoát nước thải và vệ sinh môi trường: Xác định tổng lượng nước thải và rác thải, mạng lưới thoát nước. Vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn.

+ Cấp điện: Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng: vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế, các trạm hạ thế và hệ thống chiếu sáng.

+ Thông tin liên lạc: Xác định nhu cầu và mạng lưới.

- Khớp nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật các dự án, đồ án quy hoạch; tích hợp quy định quản lý theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7.5. Thiết kế đô thị:

- Xác định chiều cao, mật độ xây dựng công trình kiến trúc của từng hạng mục. Xác định các chỉ tiêu khống chế về khoảng lùi trên cơ sở đánh giá hiện trạng cốt nền và điều kiện cảnh quan, địa hình tự nhiên, tính chất và chức năng các tuyến phố chính.

- Đề xuất nguyên tắc bố cục, hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc trên cơ sở điều kiện tự nhiên, tập quán văn hóa xã hội và đặc thù khu vực.

- Xác định các công trình điểm nhấn, nêu ý tưởng kiến trúc công trình điểm nhấn theo tính chất công trình, cảnh quan xung quanh.

Các giải pháp kiểm soát, quản lý phát triển cho từng khu vực.

7.6. Đánh giá tác động môi trường:

Đánh giá hiện trạng môi trường, về điều kiện địa hình; điều kiện tự nhiên, chất thải rắn, nước thải, tiếng ồn,...các vấn đề xã hội, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên; phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường. Đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa các giải pháp quy hoạch không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch; đề ra các

giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên, không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị.

8. Hồ sơ sản phẩm

Thành phần, nội dung, quy cách thể hiện thực hiện theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

8.1. Thuyết minh tổng hợp và thuyết minh tóm tắt.

- Thuyết minh tóm tắt được viết ngắn gọn trên cơ sở thuyết minh tổng hợp, nêu ngắn gọn những kết luận và kết quả đã rút ra sau khi nghiên cứu.

- Thuyết minh tổng hợp: Nêu đầy đủ các luận chứng, căn cứ khoa học và thực tiễn để làm rõ các nội dung của đồ án được quy định tại Điều 20 của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Thuyết minh phải có các sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3, bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán và hình ảnh minh họa.

8.2. Bản vẽ đồ án quy hoạch chi tiết:

STT	Danh mục bản vẽ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất.	07 bộ	1/2000 hoặc 1/5000
2	Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội và đánh giá đất xây dựng.	07 bộ	1/500
3	Bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	07 bộ	1/500
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất.	07 bộ	1/500
5	Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan.	07 bộ	1/500
6	Thiết kế đô thị.	07 bộ	Phù hợp
7	Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật.	07 bộ	1/500
8	Bản đồ quy hoạch san nền và thoát nước mưa.	07 bộ	1/500
9	Bản đồ quy hoạch cấp nước.	07 bộ	1/500
10	Bản đồ quy hoạch cấp điện.	07 bộ	1/500
11	Bản đồ quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn.	07 bộ	1/500
12	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật.	07 bộ	1/500
13	Thuyết minh tổng hợp, dự thảo tờ trình, quyết định, Quy định QLXD.		

8.3. Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị:

Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung đô thị phải thể hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị và phải có sơ đồ kèm theo.

8.4. Dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt đồ án.

8.5. Đã CD lưu trữ toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cở sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định.

- Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tuyên Quang và Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cở sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Tuyên Quang; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tuyên Quang; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Các phó CVP UBND tỉnh;
- CV: ĐTXD;
- Lưu VT. (VH 26)



Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
24-07-2020 08:57:24 +07:00

Nguyễn Thế Giang

